TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 05/8/2025, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nông Thị D – sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004191005945 cấp ngày 07/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Bị đơn:* Ông Nông Trung H – sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004084001784 cấp ngày 23/03/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nông Thị D – sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004191005945 cấp ngày 07/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ông Nông Trung H – sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: T, xã T (xã L, huyện T cũ), tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004084001784 cấp ngày 23/03/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị D và ông Nông Trung H.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung Nông Đình D1, sinh ngày 11/10/2010 (giới tính: Nam). Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận con chung Nông Đình D1 do ông Nông Trung H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nông Thị D và ông Nông Trung H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn.

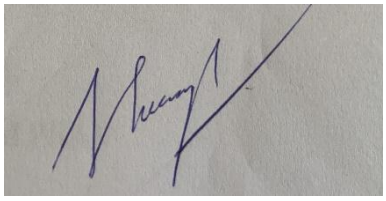
Bà Nông Thị D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nông Trung H nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nông Thị D phải nộp là 150.000đ (một trăm lăm mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Bà Nông Thị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000038 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng. Bà Nông Thị D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Kim Đồng;
- THADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Lưu.

THẨM PHÁN



Phan Vũ Hoàng